

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân.

Ông Huỳnh Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị T, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp S, xã P, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng).

- Bị đơn: Ông Thạch K, sinh ngày 08/8/2000; Địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp (người giám hộ) của ông K: Bà Danh Thị H, sinh ngày 01/01/1970; Địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch Chanh T1, sinh ngày 01/01/1970; Địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 03/02/2025 và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Lâm Thị T trình bày: Bà và ông K quen biết, có tình cảm với nhau rồi tự nguyện đi

đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn từ ngày 08/02/2021 tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Giữa bà và ông K có một người con chung Thạch Lâm Khánh N, sinh ngày 23/02/2021 đang sống với bà. Vào khoảng năm 2021, khi vợ chồng còn sống chung ông K có dấu hiệu bệnh, sau đó uống thuốc tự tử được cấp cứu kịp thời và trong lúc điều trị bệnh thì bị nhiễm dịch C. Đến khi xuất viện về thì ông K vẫn tỉnh táo, tự sinh hoạt được và vợ chồng bàn bạc đi làm thuê, đến ngày đi thì chỉ bà đi làm còn ông K vẫn ở nhà. Từ đó với chồng không sống chung với nhau và đến khoảng năm 2022 hoặc 2023, trong lúc làm việc tại C bà được gia đình thông báo đến ký làm thủ tục nhập viện cho ông K điều trị bệnh tại Bệnh viện T3 tại B, còn lý do gì hoặc ai trình báo để Công an tiến hành làm thủ tục đưa ông K đi điều trị thì bà không rõ. Khi bệnh của ông K thuyên giảm thì mẹ và cha dưỡng ông K làm thủ tục xuất viện cho ông K đưa về chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian ông K nhập viện điều trị lần đầu và xuất viện cho đến nay bà không gặp lại ông K. Tuy nhiên, khoảng tháng 7/2023 thì ông K có điện thoại hỏi bà giờ muốn gì nên bà có thông báo là bà muốn ly hôn, hiện chưa có thời gian và khi nào sắp xếp được thì bà sẽ về làm thủ tục ly hôn sau. Nay bà muốn kết thúc mối quan hệ hôn nhân với ông K.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch K.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông K có mua 01 chiếc xe Wave Alpha giá thời điểm mua là 23.000.000 đồng, bán vàng cưới được số tiền 42.000.000 đồng và mượn thêm của cha ruột bà 18.000.000 đồng để nhận cổ phần đất 02 công nhưng đến nay người cổ đã chuộc đất. Số tiền 42.000.000 đồng đã chi cho việc điều trị bệnh khi ông K tự tử là 24.000.000 đồng và mua tử, sữa cho con trong thời gian bà không đi làm là 18.000.000 đồng. Bà đang quản lý xe Wave Alpha nhưng không nhớ biển số nên bà sẽ cung cấp thông tin số xe và giấy tờ cho Tòa án sau. Đối với chia tài sản chung thì bà đồng ý chia cho ông K nhận xe Wave A và tặng thêm cho ông K là 03 chỉ vàng 18k nhưng bà sẽ thỏa thuận giao cho người nhà ông K nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Đối với nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết, bà Danh Thị H là người giám hộ của bị đơn ông Thạch K trình bày: Bà là mẹ ruột của Thạch K, còn cha ruột của Thạch K tên là Thạch T1 nhưng ông T1 nghiện rượu, luôn trong tình trạng say xỉn không tỉnh táo. Khi kết hôn Thạch K về sống với gia đình vợ ở ấp S, thị trấn H và trong thời gian sống chung đã mua được 02 công đất lúa, 01 chiếc xe hiện do Lâm Thị T quản lý. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn cần tiền tiếp tục lo cho con nên bà có ý kiến.

Về hôn nhân của con: Bà đồng ý yêu cầu của Lâm Thị T được ly hôn với Thạch K.

Về con chung: Cháu Thạch Lâm Khánh N thì bà đồng ý giao cho Lâm Thị T nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng thì bà không có khả năng để hỗ trợ cho con.

Về tài sản chung: Bà yêu cầu Tòa án chia cho Thạch K nhận ½ tài sản chung của vợ chồng các con để làm chi phí điều trị bệnh. Đối với tài sản gồm những gì thì yêu cầu Tòa án làm việc với Lâm Thị T để làm rõ, do bà không biết chính xác các tài sản của con.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch C1 Tha vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Về nội dung thì thấy bà T khởi kiện ly hôn, ông K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nhưng không thuộc trường hợp pháp luật quy định không được ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông K. Đối với con chung Thạch Lâm Khánh N, sinh ngày 23/02/2021 còn nhỏ, bà T yêu cầu được nuôi con và cháu N đang sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng không xem xét. Về án phí bà T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà T khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân với bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là xã P, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự đến phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người giám hộ bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông Thạch K tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ngày 22/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ ban hành Quyết định số 02/2025/QĐST-VDS tuyên bố ông Thạch K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ Khoản 3 Điều 24 Luật hôn nhân và gia đình định: “...*Trong trường hợp một bên vợ, chồng mất năng lực hành vi dân sự mà bên kia có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì căn cứ vào quy định về giám hộ trong Bộ luật dân sự, Tòa án chỉ định người khác đại diện cho người bị mất năng lực hành vi dân sự để giải quyết việc ly hôn*”. Theo quy định thì cha mẹ ông K là người giám hộ, tuy nhiên

ông T1 và bà H không còn là vợ chồng, về điều kiện kinh tế thì hoàn cảnh ông T1 khó khăn, không có việc làm, thường xuyên say rượu và trong quá trình giải quyết vụ việc ông từ chối cung cấp ý kiến nên căn cứ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xác định bà Danh Thị H là người giám hộ cho ông Thạch K.

Xét yêu cầu của bà T về ly hôn, thì thấy: Từ khi ông K có dấu hiệu bệnh và trong thời gian điều trị bệnh, bà T không quan tâm, chăm sóc ông K đã cho thấy không còn sự thương yêu, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với nhau. Người giám hộ ông K thống nhất với yêu cầu của bà T nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông K.

[3] Về con chung: Bà T và ông Thạch K có một người con chung là tên Thạch Lâm Khánh N, sinh ngày 23/02/2021 đang sống với bà T. Xét con chung đang sống với mẹ và người giám hộ ông K thống nhất giao cháu N cho mẹ cháu nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà T được nuôi dưỡng con chung. Ông Thạch K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về cấp dưỡng: Do không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Tài sản chung: Mặc dù bà Danh Thị H trình bày có yêu cầu chia tài sản chung nhưng bà không nộp đơn yêu cầu, bà T đồng ý giao lại tài sản chung và đề nghị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về nợ chung thì không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn bà Lâm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 53, Điều 54 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 24, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị T được ly hôn với ông Thạch K.

2. Về con chung: Giao cho bà Lâm Thị T được nuôi dưỡng con chung tên Thạch Lâm Khánh N, sinh ngày 23/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Thạch K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Lâm Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008107 ngày 03/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bà Lâm Thị T đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn (người giám hộ của bị đơn) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phú Lộc,
thành phố Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai